

## I. Câu hỏi và câu trả lời về khoảng cách

Form:

Question	Answer
How _____ is it _____ A _____ B?	_____ is (about) + khoảng cách

a, It \_\_\_\_\_ over 90 km from my house to your house.

b, It's 8 kilometers from my house \_\_\_\_\_ your house.

## II. USED TO (Thói quen trong quá khứ với “used to”)

Form:

(+) S+ **used to** + Vnguyên thể Ving to V

(-) S+ **didn't** used / use to + V

(+) **Did** + S+ use to + V?

Ex: It used to (take) \_\_\_\_\_ her 20 minutes to go to school by bike.

She didn't use to (play) \_\_\_\_\_ chess when she was young.

## III. -ed and -ing adjectives (tính từ dạng V-ing và V-ed)

- Thêm “-ed” vào sau động từ để tạo ra tính từ miêu tả ai đó cảm thấy như thế nào
- Thêm “-ing” vào sau động từ để tạo ra tính từ miêu tả ai, cái gì mang lại cảm giác như thế nào cho đối tượng.

ex: He was \_\_\_\_\_ that he couldn't pass the exam.

A. disappoint              B. disappointed              C. disappointing

## IV. Connectors (Từ nối)

### 1. Although / In spite of/ Despite (Mặc dù)

**Although** + mệnh đề (S+V) /    **cụm danh từ/danh từ**

**In spite of/ Despite** + mệnh đề (S+V) /    **cụm danh từ/danh từ**

ex: \_\_\_\_\_ beginning with a lot of stunts and fighting, the film makes you laugh.

A. Although              B. In spite              C. Despite

Despite (be)              frightened by the images, Lan still liked the film so much.

### 2. However / Nevertheless: Nhưng,tuy nhiên.

Thường có dạng:    **mệnh đề A; However / Nevertheless , mệnh đề B**

## V. H/Wh-questions (câu hỏi với từ để hỏi)

\_\_\_\_\_ do you prefer, Tet or Christmas? - I like Tet.

A. Which              B. Who              C. When              D. Why